TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2023/QĐST – HNGĐ	*Mỹ Tho, ngày 12 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 313/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "x*in ly hôn*", giữa:

Nguyên đơn: Chị NGÔ THỊ L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 31/1, đường NHĐ, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh TRẦN THANH T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp ML, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Trần Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Ngô Thị L và anh Trần Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Hoàng Th, sinh ngày 09/12/2017. Khi ly hôn chị L, anh Tú thống nhất giao con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/một tháng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao

động được. Chị L có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí sơ thẩm: Chị Ngô Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023794 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên hoàn lại cho chị L số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức quy định tại khoản2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS thành phố Mỹ Tho;
- UBND Phường 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Liên